

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2018/HS-ST

Ngày: 17/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thanh Thủy và ông Nguyễn Quốc Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Doan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2018/TLST- HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991 tại: Xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Lò Văn N (đã chết), bố dượng Lò Văn Q, sinh năm 1962 và mẹ đẻ Lò Thị T, sinh năm 1966; vợ là Lò Thị P, sinh năm 1993 đã ly hôn năm 2015 và có 01 người con sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, năm 2013 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo bị bắt ngày 20/05/2018, đang chấp hành án phạt tù tại Bản án số: 184/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 19/9/2018 được trích xuất từ Trại tạm giam Noong Bua Công an tỉnh Điện Biên đến Nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Họ và tên: **Lò Văn L**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Chợ B, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

- Họ và tên: **Ngọc Tiến B**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 17/5/2018, bị cáo Lò Văn H đi nhờ xe máy của một người đàn ông (bị cáo không biết lai lịch ở đâu) từ bản Đ, xã M, huyện T về nhà ở bản K, xã M. Khi đến khu vực bản K bị cáo xuống xe và đi bộ về nhà. Khi đi qua cổng nhà anh Lò Văn L ở bản K, bị cáo thấy xe máy của anh L dựng ở sân có cầm chìa khóa ở ổ khóa, thấy không có ai, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Bị cáo liền vào sân quay đầu xe máy rồi nổ máy điều khiển xe về hướng Đ. Khi đến chợ B thuộc xã B, huyện M, bị cáo mượn 01 chiếc cà lê tháo biển kiểm soát xe ra rồi cầm biển kiểm soát xe vào nhà anh Đỗ Văn T ở chợ B hỏi vay anh T 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*), hẹn khi nào lên xe ô tô đi Hà Nội thì sẽ ứng tiền lái xe để trả và để biển số xe lại nhà anh T để làm tin. Anh T đồng ý và đưa cho bị cáo H 400.000đ. Khoảng 19 giờ cùng ngày 17/5/2018, bị cáo đi xe máy vào nhà anh Lường Văn B ở bản T, xã N, huyện Đ để ngủ nhờ. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/5/2018, bị cáo điều khiển xe máy đến thành phố Đ và vào Văn Phòng của nhà xe B gặp anh Ngọc Tiến B, trú tại tổ 0, phường T, thành phố Đ hỏi ứng 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), hẹn tối sẽ đi xe của nhà xe B xuống Hà Nội, khi đến Hà Nội sẽ ứng tiền ông chủ nơi bị cáo làm thuê để trả. Anh B đồng ý và đưa cho bị cáo ứng 1.300.000đ. Sau khi nhận được tiền, bị cáo để lại chiếc xe máy chỗ anh B để làm tin rồi đi chơi, đến tối bị cáo vào một nhà nghỉ tại khu vực gần bến xe khách thành phố Đ để ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 19/5/2018, bị cáo ngủ dậy và bắt xe khách quay về nhà anh Lường Văn B và xây thuê tường bao cho anh B. Sau khi xây xong tường bao, bị cáo ngủ lại nhà anh B. Khoảng 05 giờ ngày 20/5/2018, sau khi ngủ dậy bị cáo đi xuống gầm sàn thì nhìn thấy xe máy của anh B để ở dưới gầm sàn, thấy không có ai, bị cáo liền sinh ý định trộm cắp xe máy. Bị cáo lấy 01 chiếc kéo chọc vào ổ khóa xe để phá khóa rồi nổ máy và điều khiển xe về hướng T. Đi được khoảng 1 km thì bị cáo H bị tổ công tác Đồn Công an xã Nà Tấu, huyện Điện Biên đuổi đến bắt quả tang. Ngày 25/5/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản của anh B và bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù. Đến ngày 19/9/2018, bị cáo Lò Văn H được trích xuất và di lý từ Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên đến nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo để truy tố hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-ĐGTS ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tuần Giáo kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS được định giá là 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn H khai nhận như sau: Vào ngày 17/5/2018 tại bản K, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS, biển kiểm soát 27HH-000.00, trị giá 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) của anh Lò Văn L, nhằm mục đích cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS-TG ngày 27 tháng 9 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại đơn đề nghị bị hại anh Lò Văn L trình bày: Vào hồi 08 giờ 50 phút ngày 17/5/2018 Lò Văn H đã trộm cắp của anh L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS, biển kiểm soát 27HH-000.00, trị giá là 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*). Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Điện Biên đã thu hồi được xe mô tô; Công an huyện Tuần Giáo đã thu hồi được biển số xe và đã trả lại cho anh L xe mô tô và biển số xe trên. Khi bị trộm cắp xe mô tô, anh Long đã tổ chức cho anh em đi tìm kiếm, nên anh L yêu cầu Lò Văn H phải bồi thường công tìm kiếm xe là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Về phần hình phạt, anh Long đề nghị Tòa án xử phạt Lò Văn H nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đỗ Văn T, anh Ngọc Tiến B. Tại các biên bản lấy lời khai anh T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã vay 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) và anh B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã ứng 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của Bản án số: 184/2018/HSST ngày 14/8/2018 đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với anh Lò Văn L về chi phí tìm kiếm xe mô tô là 1.000.000đ (*một triệu đồng*) và tuyên trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 17/5/2018 bị cáo Lương Văn H trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS, biển kiểm soát 27HH-000.00, trị giá là 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) của anh Lò Văn L, nhằm mục đích cầm cố để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò Văn H phạm: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh Lò Văn L; gây mất an toàn trên địa bàn huyện T nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm ít nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lẽ ra phải lấy đó làm bài học, sống tốt hơn. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Bản án số: 184/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt với tội đang bị xét xử thành hình phạt chung đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thu nhập của bị cáo chỉ dựa vào sản xuất nông nghiệp, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng đến 15 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo trộm cắp của anh Lò Văn L là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27HH-000.00, nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRUS. Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho anh L theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ chấp nhận. Trong quá trình điều tra anh Đỗ Văn T, anh Ngọc Tiến B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã vay và ứng tổng số là 1.700.000đ (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*), nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho anh Lò Văn L chi phí tìm kiếm xe mô tô 1.000.000đ (*một triệu đồng*) là có căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo. Trường hợp bị cáo chậm trả tiền bồi thường cho anh Lò Văn L thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[9] Đối Đỗ Văn T, Ngọc Tiến B là người cho bị cáo vay tiền, ứng tiền, sau đó bị cáo để lại biển số xe và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRUS để làm tin. Quá trình điều tra, bị cáo không nói cho anh T, anh B biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có, do vậy anh T và anh B không vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 12 (*mười hai tháng*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số: 184/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, buộc bị cáo Lò Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (20/5/2018).

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 468, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Lò Văn Long chi phí tìm kiếm xe mô tô là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày anh Lò Văn L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với số tiền phải bồi thường cho anh L thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (17/10/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND nơi cư trú.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương